

ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ ĐỊA LÍ 10
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022-2023

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mã đề [501]

| | | | | | | | | | | | | | |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| A | A | A | A | C | A | B | D | C | A | B | A | A | A |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| C | B | D | D | C | C | D | A | B | A | D | B | D | B |

Mã đề [502]

| | | | | | | | | | | | | | |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| A | A | A | B | A | B | A | A | C | D | D | B | D | D |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| D | C | A | A | C | B | D | D | C | B | A | B | D | A |

Mã đề [503]

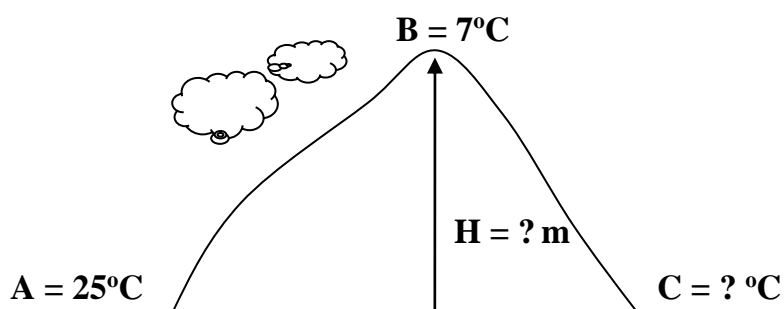
| | | | | | | | | | | | | | |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| B | D | A | A | A | A | A | A | C | A | D | A | A | C |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| D | C | A | A | A | C | B | C | C | A | B | A | C | C |

Mã đề [504]

| | | | | | | | | | | | | | |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| C | C | D | D | C | B | A | A | C | A | C | B | A | C |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| C | A | C | D | B | C | A | B | A | D | A | D | A | B |

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Dựa vào kiến thức đã học và hình vẽ. Hãy tính độ cao của ngọn núi ($H = ? \text{ m}$) và nhiệt độ tại chân núi sườn khuất gió ($C = ? \text{ }^\circ\text{C}$). Biết nhiệt độ tại 2 điểm A và B (chân núi sườn đón gió $A = 25^\circ\text{C}$ và đỉnh núi $B = 7^\circ\text{C}$). (1,5 điểm)



Lý thuyết (0,5 điểm)

- Ở sườn đón gió, không khí mát ẩm, cứ lên cao 100 mét, nhiệt độ không khí giảm $0,6^\circ\text{C}$. (0,25 điểm)
- Ở sườn khuất gió, không khí khô nóng, cứ xuống 100 mét, nhiệt độ không khí tăng $1,0^\circ\text{C}$. (0,25 điểm)

Tính độ cao ngọn núi (0,5 điểm)

(0,5 điểm)

- Lập luận: giả sử nếu ngọn núi cao 100 mét thì nhiệt độ tại đỉnh sẽ giảm $0,6^{\circ}\text{C}$. (học sinh có thể ghi hoặc không ghi ý này)

- Thực tế, nhiệt độ từ A lên đến B giảm: $25 - 7 = 18^{\circ}\text{C}$. (0,25 điểm)

→ Độ cao của ngọn núi là: $H = (18 \times 100) / 0,6 = 3.000$ mét. (0,25 điểm)

Tính nhiệt độ tại chân núi sườn khuất gió (0,5 điểm)

- Lập luận: giả sử nếu ngọn núi cao 100 mét thì nhiệt độ tại chân núi sườn khuất gió sẽ tăng thêm $1,0^{\circ}\text{C}$. (học sinh có thể ghi hoặc không ghi ý này)

- Thực tế, ngọn núi cao 3.000 mét, thì nhiệt độ từ B xuống C tăng thêm: $(3000 \times 1) / 100 = 30^{\circ}\text{C}$. (0,25 điểm)

→ Nhiệt độ tại chân núi sườn khuất gió là: $C = t^{\circ}\text{B} + t^{\circ}$ chênh lệch $= 7 + 30 = 37^{\circ}\text{C}$.

(0,25 điểm)

(Học sinh có cách trình bày khác nhưng đầy đủ các bước, chính xác vẫn tính điểm; học sinh chỉ ghi đáp án thì không tính điểm).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: m^3/s)

| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|-----------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Lưu lượng | 1455 | 1343 | 1215 | 1522 | 2403 | 4214 | 7300 | 7266 | 5181 | 3507 | 2240 | 1517 |

(Nguồn: SGK Địa lí 10 – Kết nối tri thức với cuộc sống)

Dựa vào kiến thức đã học, tính lưu lượng nước trung bình của sông Hồng. Xác định các tháng mùa lũ, mùa cạn. (1,5 điểm)

(0,5 điểm) – Lưu lượng nước trung bình: $3264 \text{ m}^3/\text{s}$ (làm tròn thành số nguyên).

(0,5 điểm) – Các tháng mùa lũ: 6, 7, 8, 9, 10 (5 tháng).

(0,5 điểm) – Các tháng mùa cạn: 11, 12, 1, 2, 3, 4, 5 (7 tháng).

(Học sinh liệt kê thiếu 01 tháng trong mùa lũ hoặc mùa cạn trừ 0,25 điểm)